

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành: **Lát đá granit  
via hệ đường Phạm Hùng (đoạn từ đường Trường Chinh - Mai Xuân Thưởng)**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 5437/QĐ-UBND ngày 04/08/2021 của UBND thành phố Quy Nhơn về việc phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình Lát đá granit via hệ đường Phạm Hùng (đoạn từ đường Trường Chinh - Mai Xuân Thưởng);

Căn cứ Quyết định số 114/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Phòng Quản lý đô thị thành phố về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình Lát đá granit via hệ đường Phạm Hùng (đoạn từ đường Trường Chinh - Mai Xuân Thưởng);

Theo đề nghị của Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố tại Báo cáo số 207/BC-PTCKH ngày 11/06/2024,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành**

- Tên công trình: Lát đá granit via hệ đường Phạm Hùng (đoạn từ đường Trường Chinh - Mai Xuân Thưởng).

- Chủ đầu tư: Phòng Quản lý đô thị thành phố.

- Địa điểm thi công: Phường Lý Thường Kiệt, thành phố Quy Nhơn.

- Thời gian khởi công và hoàn thành: 2021 - 2022.

**Điều 2. Kết quả đầu tư**

1. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Tổng mức đầu tư được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Giá trị quyết toán được phê duyệt
<b>Tổng số</b>	<b>4.289.508.000</b>	<b>4.136.905.000</b>
<b>1. Chi phí xây dựng</b>	<b>3.742.744.000</b>	<b>3.735.517.000</b>
<b>2. Chi phí quản lý dự án</b>	<b>73.920.000</b>	<b>73.920.000</b>
<b>3. Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng</b>	<b>298.211.000</b>	<b>295.856.000</b>
Khảo sát, lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật	172.417.000	170.881.000

<i>Thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công - dự toán</i>	17.128.000	17.127.000
<i>Lập HSMT và đánh giá HSĐT</i>	14.273.000	14.273.000
<i>Giám sát thi công xây dựng</i>	94.393.000	93.575.000
<b>4. Chi phí khác</b>	<b>34.001.000</b>	<b>31.612.000</b>
<i>Thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật</i>	408.000	407.000
<i>Bảo hiểm công trình</i>	4.414.000	4.414.000
<i>Thẩm định HSMT và kết quả lựa chọn nhà thầu</i>	3.344.000	3.344.000
<i>Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị của nhà thầu về kết quả lựa chọn nhà thầu</i>	1.000.000	
<i>Thẩm tra phê duyệt quyết toán</i>	24.450.000	23.447.000
<i>Phí đăng tải thông tin đấu thầu</i>	385.000	
<b>5. Chi phí dự phòng</b>	<b>140.632.000</b>	

## 2. Vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư được phê duyệt	Thực hiện			
			Giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân so với giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn phải thu hồi so với giá trị quyết toán được phê duyệt
	<b>Tổng số</b>	<b>4.289.508.000</b>	<b>4.136.905.000</b>	<b>3.842.018.000</b>	<b>294.887.000</b>	<b>0</b>
1	Vốn đầu tư công					
	Ngân sách thành phố	4.289.508.000	4.136.905.000	3.842.018.000	294.887.000	0
2	Vốn khác					

## 3. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
<b>Tổng số</b>			<b>4.136.905.000</b>	
Tài sản dài hạn			4.136.905.000	
Tài sản ngắn hạn				

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản:  
 4.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: không.  
 4.2. Chi phí không tạo nên tài sản: không.  
 5. Vật tư, thiết bị tồn đọng: không.

### **Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan**

#### 1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

##### 1.1. Được phép tất toán chi phí và vốn đầu tư là:

*Đơn vị tính: đồng*

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Số tiền</b>	<b>Ghi chú</b>
	<b>Tổng số</b>	<b>4.136.905.000</b>	
1	Vốn đầu tư công		
	- Vốn ngân sách thành phố	4.136.905.000	
2	Vốn khác		

##### 1.2. Tổng các khoản công nợ tính đến ngày 11/06/2024 là:

- Tổng nợ phải thu: 0 đồng
- Tổng nợ phải trả: 294.887.000 đồng, trong đó:
- + Xây dựng: 271.440.000 đồng
- + Thẩm tra phê duyệt quyết toán: 23.447.000 đồng

##### 2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản.

<b>Tên đơn vị tiếp nhận tài sản</b>	<b>Giá trị tài sản dài hạn/cố định</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>4.136.905.000 đồng</b>
Ban Quản lý dịch vụ công ích thành phố	4.136.905.000 đồng

**Điều 4.** Chánh Văn phòng HĐND & UBND thành phố, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố, Trưởng phòng Quản lý đô thị thành phố, Giám đốc Ban Quản lý dịch vụ công ích thành phố, Giám đốc Kho bạc nhà nước Bình Định và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

#### **Nơi nhận:**

- Như điều 4;
- CT, PCT UBND thành phố;
- VP (LD + C<sub>17</sub>);
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Công Vịnh**